

Bản án số: 166/2024/KDTM-PT
Ngày 02/7/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong
Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên

Trong ngày 26/6 và ngày 02/7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 210/2020/TLPT-KDTM ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2019/KDTM-ST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân quận BD, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 293/2021/QĐ-PT ngày 24/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 393/2021/QĐ-PT ngày 21/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 491/2021/QĐ-PT ngày 20/7/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 403/2021/TB-TA ngày 23/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 696/2021/QĐ-PT ngày 27/12/2021; Thông báo về việc thời gian mở lại phiên tòa số 272/2022/TB-TA ngày 12/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 366/2022/QĐ-PT ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định hoãn phiên tòa số 685/2023/QĐ-PT ngày 26/9/2023; Thông báo về việc thời gian mở lại phiên tòa số 284/2024/TB-TA ngày 28/5/2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng E

Địa chỉ: phường BN, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông TTL – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà NTT – Chuyên viên Tổ xử lý nợ và QLKTTS Khu vực Miền Bắc; có mặt
- Ông LTT – Chuyên viên Tổ xử lý nợ và QLKTTS Khu vực Miền Bắc; có mặt

(Theo Giấy ủy quyền số 1365/2023/EIBA/UQ-TGD ngày 10/7/2023)

Cùng địa chỉ: quận BD, thành phố Hà Nội

-Bị đơn: Công ty MĐ

Địa chỉ: phường NH, quận BD, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà NNM – Giám đốc. HKTT: quận HBT, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: quận HM, thành phố Hà Nội; vắng mặt

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông CTĐ và bà NTX. Cùng HKTT: huyện HH, tỉnh TH. Cùng địa chỉ: quận TX, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ông CTĐ và bà NTX: Anh CTQ, sinh năm 1981, địa chỉ: phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội; có mặt

2. Bà VTK và anh NMĐ; đều vắng mặt

Cùng địa chỉ: phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

3.- Chị VTV, sinh năm 1985; vắng mặt

- Anh TĐA, sinh năm 1993; vắng mặt

- Anh LDD, sinh năm 1993; vắng mặt

- Chị BTHX, sinh năm 1988; vắng mặt

Cùng địa chỉ: phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

4.- Chị CTT, sinh năm 1982; vắng mặt

- Anh ĐĐQ, sinh năm 1983; vắng mặt

- Cháu ĐTT, sinh năm 2010. Người đại diện hợp pháp: Chị CTT; vắng mặt

- Cháu ĐCBT, sinh năm 2012. Người đại diện hợp pháp: Chị CTT; vắng mặt

Cùng địa chỉ: phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/2/2013 giữa Ngân hàng E chi nhánh LB và Công ty MĐ ký kết hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 qua đó Ngân hàng E cấp cho Công ty MĐ một khoản vay tín dụng là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng). Theo

đó, Công ty MĐ đã vay vốn theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1701LDS201300464 ngày 28/2/2013 cụ thể:

- Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (một tỉ năm trăm triệu đồng chẵn); - Thời hạn cho vay: 12 tháng (kể từ ngày 28/2/2013 đến ngày 28/2/2014); - Mục đích vay: Thanh toán tiền mua lô hàng gỗ tròn Tali cho Công ty T; - Lịch trình trả nợ: Cuối kỳ (ngày 28/2/2014); - Lãi trong hạn: 15%/năm; - Lãi quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay; - Lãi phạt chậm trả: Số tiền lãi chậm trả (x) lãi suất phạt (x) số ngày chậm trả lãi.

- Để bảo đảm cho khoản nợ vay này, Công ty MĐ đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng E là quyền sử dụng 37,8m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010917683800172 do Ủy ban nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/9/2008 đứng tên bà VTK và anh NMĐ (Theo hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 100713 lập tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội).

Ngày 19/8/2013 Ngân hàng E và Công ty MĐ lại ký kết hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943 với nội dung Ngân hàng E cấp cho Công ty MĐ một khoản tín dụng là 2.480.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Theo đó, Công ty MĐ đã vay vốn theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1701LDS201302216 ngày 19/8/2013, cụ thể:

- Số tiền vay: 2.480.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng); - Thời hạn vay: 07 tháng (từ ngày 19/8/2013 đến ngày 19/3/2014); - Mục đích vay: Thanh toán tiền đặt cọc mua lô hàng gỗ; - Lịch trả nợ: cuối kỳ (ngày 19/3/2014); - Lãi trong hạn: 12%/năm; - Lãi quá hạn: 150% mức lãi cho vay; - Lãi phạt chậm trả: Số tiền lãi (x) lãi suất phạt (x) số ngày chậm trả lãi.

- Để đảm bảo cho khoản nợ vay và bảo lãnh trên, Công ty MĐ đã thế chấp cho Ngân hàng E quyền sử dụng một mảnh đất diện tích 52.2m² đất ở tại đô thị, hình thức sử dụng riêng, tại địa chỉ phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 4255 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH011 do Ủy ban nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội cấp ngày 4/2/2013 đứng tên ông CTĐ và bà NTX, hợp đồng thế chấp tài sản số 1508/TC ngày 15/8/2013 tại phòng công chứng số 2 thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện các hợp đồng trên, Công ty MĐ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng E đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho Công ty MĐ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty MĐ cố tình trây ỳ không trả nợ, toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng tín dụng đã chuyển quá hạn.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty MĐ thanh toán cho Ngân hàng E theo các hợp đồng tín dụng toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/11/2019 số tiền là 7.788.268.333 đồng, cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175

+ Số tiền gốc vay: 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

+ Lãi trong hạn: 193.125.000 đồng; + Lãi quá hạn: 1.372.500.000 đồng;

+ Tổng số tiền phải trả: 3.065.625.000 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943

+ Số tiền gốc vay: 2.480.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng)

+ Lãi trong hạn: 175.253.333 đồng; + Lãi quá hạn: 2.067.390.000 đồng;

+ Tổng số tiền phải trả: 4.722.643.333 đồng

Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp Công ty MĐ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án cho kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn và người đại diện của bị đơn trình bày:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận BD đã tiến hành triệu tập bị đơn là Công ty MĐ đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng Công ty đã dừng hoạt động, giám đốc Công ty là bà NNM đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Tòa án không triệu tập được, Tòa án phải tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng. Tòa án đã triệu tập các thành viên sáng lập của Công ty là anh TVG và chị NTH. Anh TVG và chị NTH đã có bản tự khai và Đơn xin từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật vì anh TVG và chị NTH chỉ là người cho mượn tên để hoàn tất thủ tục thành lập Công ty MĐ, thực tế anh chị không có đóng góp gì vào vốn điều lệ công ty cũng như không được hưởng lợi gì từ hoạt động của công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông CTĐ và bà NTX: Xác nhận ngày 15/8/2013 ông bà có ra phòng công chứng số 2 thành phố Hà Nội ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là nhà đất tại địa chỉ phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội (giấy tờ đứng tên ông bà) để bảo lãnh cho Công ty MĐ vay vốn tại Ngân hàng E chi nhánh LB với mức dư nợ tối đa là 2.480.000.000 đồng. Nay vì Công ty MĐ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng E khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Công ty MĐ phải trả nợ. Ông bà có nguyện vọng muốn Tòa án hòa giải cho các bên để bảo đảm quyền lợi cho ông bà.

Tại Tòa án nhân dân quận BD, ông CTĐ và bà NTX đã ủy quyền cho anh CTQ. Anh CTQ trình bày: anh xác nhận việc ông CTĐ và bà NTX ký kết hợp đồng thế chấp để bảo lãnh cho Công ty MĐ vay vốn tại Ngân hàng E là đúng. Nay Công ty MĐ không trả được nợ, Công ty MĐ cũng đã dừng hoạt động, giám đốc Công ty

là chị NNM đã bỏ trốn. Bản thân anh và gia đình anh cũng bị chị NNM giám đốc Công ty MĐ lừa nên anh đề nghị Ngân hàng E tạo điều kiện giảm 50% tiền gốc, miễn lãi và cho gia đình trả dần đối với khoản vay trên mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Anh CTQ cũng cho rằng vụ việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Công ty MĐ và Ngân hàng E có yếu tố hình sự, gia đình anh đang bị Công ty MĐ và một số cán bộ tại ngân hàng E câu kết lừa đảo, anh đã gửi đơn lên các cấp công an để đề nghị giải quyết. Nhưng anh CTQ không xuất trình được các chứng cứ để chứng minh yêu cầu và ý kiến của mình tại Tòa án.

Bà VTK và anh NMĐ: Bà VTK ủy quyền cho anh NMĐ. Anh NMĐ trình bày: Anh xác nhận khoảng đầu năm 2013 do gia đình có nhu cầu sửa nhà nên cần số tiền 200.000.000 đồng. Thời điểm đó anh NMĐ là nhân viên của Công ty NT do anh NTD làm giám đốc (anh NTD là chồng của chị NNM – giám đốc Công ty MĐ). Chị NNM có đề nghị gia đình anh đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh cho chị NNM để chị NNM làm thủ tục vay vốn ngân hàng và Công ty cam kết sẽ trả lại toàn bộ hồ sơ gốc, trả lãi đúng hạn, không làm ảnh hưởng đến tài sản của gia đình anh. Vì vậy, ngày 26/2/2013 anh và mẹ anh là bà VTK có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội với nội dung anh và bà VTK đồng ý thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: quận ĐĐ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010917683800172, hồ sơ gốc số 562/2008/QĐ-04 do Ủy ban nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/9/2008 cho bà VTK và anh NMĐ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty MĐ theo các hợp đồng tín dụng cụ thể với mức dư nợ tối đa là: 1.700.000.000 đồng trong thời hạn 60 tháng. Ngày 28/2/2013 Công ty MĐ đã ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ và đã được ngân hàng giải ngân 1.500.000.000 đồng, chị NNM đã đưa cho anh NMĐ 200.000.000 đồng.

Đến khoảng giữa tháng 8/2013 chị NNM đã bỏ trốn, Công ty MĐ cũng không còn hoạt động.

Nay Ngân hàng khởi kiện ra Tòa yêu cầu Công ty MĐ phải có nghĩa vụ trả nợ, nếu Công ty MĐ không trả được nợ thì Ngân hàng E yêu cầu phát mại tài sản của gia đình anh đã thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của Công ty MĐ. Vì gia đình anh chỉ là nạn nhân bị chị NNM lừa đảo, nên để thể hiện thiện chí, gia đình anh đã thu xếp 600.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng E và đề nghị Ngân hàng E tạo điều kiện giúp đỡ giải chấp tài sản bảo đảm của gia đình anh đã thế chấp tại Ngân hàng.

Tại buổi hòa giải ngày 16/8/2016 anh NMĐ trình bày do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên gia đình mong muốn dùng tiền của cá nhân để thanh toán nợ gốc 1.500.000.000 đồng mà Công ty MĐ đã vay của Ngân hàng E, đề nghị Ngân hàng E miễn toàn bộ tiền lãi của khoản nợ trên.

Chị Vũ Thị Vân, anh TĐA, anh LDD, chị BTHX: Các anh, chị không có quyền lợi gì liên quan đến căn nhà trên nên các anh chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án không đưa các anh chị vào tham gia tố tụng.

Chị CTT: Chồng chị và các con là anh ĐĐQ, cháu ĐTT, cháu ĐCB Trần hiện đang sinh sống tại địa chỉ quận TX, thành phố Hà Nội. Nhà đất trên thuộc quyền sử dụng của bố mẹ chị là ông CTĐ và bà NTX. Vợ chồng chị chỉ là ở nhờ nhà của bố mẹ. Khi bố mẹ chị ký kết hợp đồng thế chấp với Ngân hàng E thì vợ chồng chị không biết và cũng không tham gia. Nay Ngân hàng E khởi kiện, chị không nắm bắt được rõ sự việc nên chị ủy quyền toàn bộ trách nhiệm cho anh trai là CTQ thay mặt tham gia tố tụng và quyết định tại Tòa án.

Anh ĐĐQ đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng không lên Tòa để giải quyết và cũng không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty MĐ trả nợ Ngân hàng E các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/11/2019) như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175

+ Số tiền gốc vay : 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

+ Lãi trong hạn: 193.125.000 đồng; + Lãi quá hạn: 1.372.500.000 đồng;

+ Tổng số tiền phải trả: 3.065.625.000 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943

+ Số tiền gốc vay : 2.480.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng)

+ Lãi trong hạn: 175.253.333 đồng; + Lãi quá hạn: 2.067.390.000 đồng;

+ Tổng số tiền phải trả: 4.722.643.333 đồng

Trường hợp Công ty MĐ không trả được nợ, đề nghị Tòa án cho kê biên, phát mại tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh NMĐ vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Anh NMĐ đã tổng đạt giấy báo cho những người thuê nhà của mình, vì họ không có quyền lợi gì liên quan nên không đến tòa án.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 12/2019/KDTM-ST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân quận BĐ, thành phố Hà Nội đã xử:

Căn cứ:

- Các khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 144; điều 147; điều 228; điều 271; điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 299; điều 322; điều 323; điều 307; điều 463; điều 466; điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 91; Điều 95, Điều 98 luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E đối với Công ty MĐ.

2. Buộc Công ty MĐ phải trả nợ cho Ngân hàng E theo hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 ngày 28/2/2013 và hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943 ngày 19/8/2013 như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175

+ Số tiền gốc vay : 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

+ Lãi trong hạn: 193.125.000 đồng; + Lãi quá hạn: 1.372.500.000 đồng;

+ Tổng số tiền phải trả: 3.065.625.000 đồng.

2. Với hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943

+ Số tiền gốc vay : 2.480.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng)

+ Lãi trong hạn: 175.253.333 đồng; + Lãi quá hạn: 2.067.390.000 đồng;

+ Tổng số tiền phải trả: 4.722.643.333 đồng

* Tổng nợ gốc vay : 3.980.000.000 đồng; + Nợ lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn): 3.808.268.333 đồng;

Tổng cộng gốc và lãi của tất cả các hợp đồng tín dụng là: 7.788.268.333 đồng (bảy tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty MĐ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 ngày 28/2/2013 và hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943 ngày 19/8/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp Công ty MĐ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng E có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ là:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với mảnh đất diện tích 52.2m² đất ở tại đô thị, hình thức sử dụng riêng, tại địa chỉ quận TX, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 425565 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01152 do UBND quận TX Hà Nội cấp ngày 4/2/2013 đứng tên ông CTĐ và bà NTX, hợp đồng thế chấp tài sản số 1508/TC ngày 15/8/2013 tại phòng công chứng số 2 thành phố Hà Nội. Tài sản này bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ số tiền 4.722.643.333 đồng (bốn tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là: 2.480.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng) và nợ lãi là: 2.242.643.333 đồng (hai tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với mảnh đất diện tích 37,8m² đất ở tại địa chỉ phường TL, quận ĐĐ, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010917683800172 do UBND quận ĐĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/9/2008 đứng tên bà VTK và ông NMĐ (Theo hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 100713 lập tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội). Tài sản này bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ số tiền 3.065.625.000 đồng (ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc là: 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và nợ lãi là: 1.565.625.000 đồng (một tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty MĐ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 115.788.000 đồng (một trăm mười lăm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Ngân hàng E được hoàn trả số tiền 56.034.000 (Năm mươi sáu triệu không trăm ba mươi bốn triệu đồng chẵn) dự phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03164 ngày 07/11/2013 tại cục thi hành án dân sự quận BD.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Ông CTĐ, bà NTX, anh NMĐ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, anh NMĐ đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.633.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 và rút phần đề nghị phát mại tài sản thế chấp của gia đình anh NMĐ. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông CTĐ, bà NTX.

Anh CTQ (là người đại diện theo ủy quyền của ông CTĐ và bà NTX) đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bố mẹ anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút tại phiên tòa phúc thẩm, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh NMĐ, chấp nhận một phần kháng cáo của ông CTĐ và bà NTX, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tài sản thế chấp của ông CTĐ và bà NTX chỉ bảo đảm cho mức dư nợ bảo lãnh tối đa là 2.480.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông CTĐ, bà NTX, anh NMĐ được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Ngân hàng E với Công ty MĐ phát sinh từ hợp đồng tín dụng, được xác lập bởi các chủ thể có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận, nên là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Bị đơn Công ty MĐ có địa chỉ tại phường NH, quận BĐ, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân quận BĐ, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền

[2] - Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 28/2/2013 Ngân hàng E và Công ty MĐ ký kết hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 và khế ước nhận nợ số 1701LDS201300464, có nội dung: số tiền vay: 1.500.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 12 tháng (từ ngày 28/2/2013 đến ngày 28/2/2014); mục đích vay: thanh toán tiền mua lô hàng gỗ tròn Tali cho Công ty T; lịch trình trả nợ: cuối kỳ (ngày 28/2/2014); lãi trong hạn: 15%/năm; lãi quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay; lãi phạt chậm trả: số tiền lãi chậm trả (x) lãi suất phạt (x) số ngày chậm trả lãi.

Để bảo đảm cho khoản vay này, Công ty MĐ đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng E là quyền sử dụng 37,8m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010917683800172 do Ủy ban nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/9/2008 đứng tên bà VTK và anh NMĐ, theo hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 100713 lập tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội.

Ngày 19/8/2013 Ngân hàng E và Công ty MĐ ký kết hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943 và khế ước nhận nợ số 1701LDS201302216 có nội dung: số tiền vay: 2.480.000.000 đồng; thời hạn vay: 07 tháng (từ ngày 19/8/2013 đến ngày 19/3/2014); mục đích vay: thanh toán tiền đặt cọc mua lô hàng gỗ; lịch trả nợ: cuối kỳ (ngày 19/3/2014); lãi trong hạn: 12%/năm; lãi quá hạn: 150% mức lãi cho vay; lãi phạt chậm trả: số tiền lãi (x) lãi suất phạt (x) số ngày chậm trả lãi.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay và bảo lãnh trên, Công ty MĐ đã thế chấp cho Ngân hàng E quyền sử dụng một mảnh đất diện tích 52.2m² đất ở tại đô thị, hình thức sử dụng riêng, tại địa chỉ phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 425565 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01152 do Ủy ban nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội cấp ngày 4/2/2013 đứng tên ông CTĐ và bà NTX, hợp đồng thế chấp tài sản số 1508/TC ngày 15/8/2013 tại phòng công chứng số 2 thành phố Hà Nội.

Công ty MĐ đã nhận tổng số nợ gốc là: 3.980.000.000 đồng. Công ty MĐ chỉ trả được một phần nợ lãi là 93.000.000 đồng và không trả được nợ gốc. Do đó đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 01/6/2014 đối với hợp đồng tín dụng số 1701LDS201300464 và nợ quá hạn từ ngày 19/3/2014 đối với hợp đồng tín dụng số 1701LDS201300943.

Án sơ thẩm buộc Công ty MĐ trả cho Ngân hàng E toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175: số tiền gốc vay: 1.500.000.000 đồng; lãi trong hạn: 193.125.000 đồng; lãi quá hạn: 1.372.500.000 đồng; tổng số tiền phải trả: 3.065.625.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943: số tiền gốc vay : 2.480.000.000 đồng; lãi trong hạn:

175.253.333 đồng; lãi quá hạn: 2.067.390.000 đồng; tổng số tiền phải trả: 4.722.643.333 đồng. Tổng cộng 7.788.268.333 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp:

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh NMD đã làm đơn kháng cáo liên quan đến tài sản thế chấp của gia đình anh. Tại cấp phúc thẩm, anh NMD đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 2.633.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 170-LAV-201300175 ngày 28/02/2013 được lập giữa Ngân hàng E với Công ty MD nên đã được ngân hàng giải chấp khối tài sản là quyền sử dụng 37,8m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường TL, quận DD, thành phố Hà Nội, chi tiết theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010917683800172 do Ủy ban nhân dân quận DD, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/9/2008 đứng tên bà VTK và anh NMD. Do đó, anh NMD có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và Ngân hàng E có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.633.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 và phần tài sản thế chấp của gia đình anh NMD, nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh NMD, đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn và hủy phần này của bản án sơ thẩm.

Xét hợp đồng thế chấp số 1508 ngày 15/8/2013 được lập tại trụ sở phòng công chứng số 2 thành phố Hà Nội giữa bên thế chấp là ông CTĐ, bà NTX, bên nhận thế chấp là Ngân hàng E chi nhánh LB. Tài sản thế chấp là toàn bộ diện tích 52,2m² đất ở tại đô thị, hình thức sử dụng: riêng, thời hạn sử dụng: lâu dài, thuộc thửa đất số 75 (1p), tờ bản đồ số 5G-I-24 và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường KT, quận TX, Hà Nội. Tại Điều 2 các bên đã thỏa thuận: “CÔNG TY MD (được gọi là Bên vay) xin vay và Bên nhận thế chấp đồng ý cho vay với mức dư nợ/bảo lãnh tối đa là 2.480.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn) với thời hạn cho vay tối đa là 48 (Bốn mươi tám) tháng”. Như vậy, khối tài sản trên chỉ được bảo đảm cho khoản dư nợ/bảo lãnh tối đa là 2.480.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm xác định khối tài sản trên bảo đảm cho cả khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 2.480.000.000 đồng là không đúng với sự thỏa thuận của các đương sự, không đảm bảo quyền lợi cho ông CTĐ và bà NTX là bên thế chấp tài sản. Nên chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông CTĐ và bà NTX, sửa lại phần này của bản án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm; Chấp nhận một phần kháng cáo của ông CTĐ và bà NTX; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh NMD; Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 2.633.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 ngày 28/2/2013 và phần đề nghị phát mại tài sản thế chấp của gia đình anh NMD. Hủy phần này của bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên

Căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 299; Điều 322; Điều 323; Điều 307; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Áp dụng Điều 91; Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông CTĐ và bà NTX
- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh NMĐ
- Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 12/2019/KDTM-ST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân quận BD, thành phố Hà Nội và xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E đối với Công ty MĐ.

2. Buộc Công ty MĐ phải trả nợ cho Ngân hàng E theo hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 ngày 28/2/2013 và hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943 ngày 19/8/2013 như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175: Nợ lãi: 463.625.000 đồng
- Hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943: Số tiền gốc vay: 2.480.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 175.253.333 đồng; Lãi quá hạn: 2.067.390.000 đồng; Tổng: 4.722.643.333 đồng

Tổng cộng gốc và lãi của hai hợp đồng tín dụng là: 5.186.268.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty MĐ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 ngày 28/2/2013 và hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300943 ngày 19/8/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp Công ty MĐ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng E có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 52.2m² đất ở tại đô thị, hình thức sử dụng riêng, tại địa chỉ phường KT, quận TX, thành phố Hà

Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 425565 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01152 do Ủy ban nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/02/2013 đứng tên ông CTĐ và bà NTX, hợp đồng thế chấp tài sản số 1508/TC ngày 15/8/2013 tại phòng công chứng số 2 thành phố Hà Nội. Tài sản này bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ số tiền 2.480.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Khi phát mại tài sản, nếu không đủ số tiền 2.480.000.000 đồng thì Công ty MĐ phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn thiếu. Nếu còn dư thì số tiền đó phải trả lại cho chủ sở hữu là ông CTĐ và bà NTX.

Khi phát mại tài sản thì những người có tên trong hộ khẩu hoặc không có tên trong hộ khẩu nhưng thường xuyên làm việc, sinh sống ở đó thì cũng phải di dời tài sản và chuyển đi nơi khác.

4. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E đối với số tiền 2.633.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng số 1701-LAV-201300175 ngày 28/2/2013 và phần đề nghị phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 37,8m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010917683800172 do Ủy ban nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/9/2008 đứng tên bà VTK và anh NMĐ, theo hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 100713 lập tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội. Hủy phần này của bản án sơ thẩm.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần thương mại MĐ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.186.268 đồng

Hoàn trả Ngân hàng E số tiền 56.034.000 đồng tạm ứng án phí (đã nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/03164 ngày 07/11/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ, thành phố Hà Nội.

6. Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả ông CTĐ và bà NTX 2.000.000 đồng tạm ứng án phí (đã nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024143 ngày 10/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Anh NMĐ phải chịu 1.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí (đã nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024045 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BĐ, thành phố Hà Nội, nên được trả lại 1.000.000 đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hà Nội;
- CCTHADS quận BD, tp Hà Nội;
- TAND quận BD, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn